TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2020/HS-ST
Ngày: 07-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Võ Hồng Quận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Yến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Hoàng Anh – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng K, sinh năm 1991; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấpT (ấp N cũ), xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Đặng Thị C; tiền sự, tiền án: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trần Công D, sinh năm 1988“có mặt”

Cư trú: ấp T (ấp N cũ), xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Võ Thái N, sinh năm 1982 “có mặt”

Cư trú: ấp T (ấp B cũ), xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1/ Phạm Hoàng V, sinh năm 1994 “vắng mặt”

2/ Võ Quốc Q, sinh năm 1996 “vắng mặt”

3/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1982“vắng mặt”

4/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1973“vắng mặt”

Cùng cư trú: ấp T (ấp M cũ), xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/01/2020 Đặng Hoàng K điều khiển xe mô tô từ hướng chợ xã H đến quán cà phê của anh Võ Thái N thuộc ấp T (trước đây là ấp N), xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để mua thuốc hút, đến quán thì K và anhTrần Công D có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. K và D lao vào định đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên K lên xe mô tô chạy về nhà cách quán khoảng 50 mét, khi về đến nhà K gặp T (là bạn của K từ thành phố H về chơi) đang nằm võng tại nhà K thì K nói với T "có công chuyện anh đi theo em một chút", K đi vào nhà lấy 02 (hai) con dao tự chế để trên ba ga xe chở T phía sau quay lại quán cà phê của anh Ngọc để kiếm D, lúc này D điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 64F1-237.42 từ quán anh N ra tỉnh lộ 901 và dựng xe cặp lộ thì gặp K chở T phía sau chạy tới, K dừng xe lại bước xuống xe rút dao ở ba ga xe, Khanh và T mỗi người cầm 01 (một) con dao, thấy vậy D bỏ chạy, để lại xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 64F1-237.42. K đi lại chỗ xe mô tô của D dùng dao chém nhiều nhát vào xe của D từ phần đầu xe đến đuôi xe gây hư hỏng, lúc này người T niên tên T cũng dùng dao chém nhiều nhát và phần đầu xe của D gây hư hỏng, tiếp đó K cầm dao đi vào quán anh N chém làm hư hỏng 02 (hai) cái ghế nhựa của anh N. Sau khi gây án xong K điều khiển xe mô tô chở T bỏ đi.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 07/KLHĐ-ĐGTS ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện B kết luận "Tổng tài sản trong vụ cố ý làm hư hỏng tài sản là xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 64F1-237.42 nêu trên đến ngày 04/01/2020 có giá trị thiệt hại là 5.145.700 đồng (năm triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).

Đối với 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, hiệu Duy Tân là tài sản của anh Võ Thái N, anh N trình bày giá trị tài sản không lớn, anh không yêu cầu định giá cũng như không yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng K bồi thường thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không yêu cầu định giá tài sản.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64F1-237.42 hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu trắng - đỏ; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64F1-237 và 01 (một) giấy mua bán xe mô tô biển kiểm soát 64F1-237.42 viết tay, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị hại nhận xong; 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, phần dựa lưng màu trắng nhãn hiệu "DUY TÂN", một cái ghế bị gãy một chân phía sau bên phải, một cái ghế bị gãy phần vành bên trái; 01 (một) con dao tự chế có chiều dài cán và lưỡi là 51 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề sắt, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, trên lưỡi dao có 07 (bảy) lỗ hình dạng bầu dục; 5.200.000đ (năm triệu hai trăm ngàn đồng) tiền mặt do bị cáo K nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý.

Còn lại 01 (một) con dao tự chế bị cáo K đã làm rớt mất trong quá trình rời khỏi hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Anh Trần Công D yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng K bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sửa xe.

Anh Võ Thái N không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo Đặng Hoàng K.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTÔ ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng K về tội *"cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng K phạm tội "*cố ý làm hư hỏng tài sản",* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Đặng Hoàng K 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, phần dựa lưng màu trắng nhãn hiệu "DUY TÂN", một cái ghế bị gãy một chân phía sau bên phải, một cái ghế bị gãy phần vành bên trái của anh N đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, anh N không nhận lại.

01 (một) con dao tự chế có chiều dài cán và lưỡi là 51 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề sắt, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, trên lưỡi dao có 07 (bảy) lỗ hình dạng bầu dục là dụng cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện B quản lý 10.000.000đồng tiền của bị cáo giao nộp để bồi thường cho bị hại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hoàng K nộp 200.000đồng án phí hình sự và 500.000đồng án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý bồi thường 10.00.000đồng cho bị hại và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đồng tiền sửa xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh N không yêu cầu bồi thường 02 cái ghế nhựa do không có giá trị lớn và không nhận lại 02 cái ghế do không còn sử dụng được.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy có lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt người làm chứng của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Đặng Hoàng K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Do có mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại nên khoảng 20 giờ ngày 04/01/2020 tại ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, Đặng Hoàng K cùng đối tượng tên T (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đã có hành vi dùng dao tự chế chém làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 64F1-237.42 hiệu YAMAHA EXCITER 150 của anh Trần Công D, tổng tài sản thiệt hại là 5.145.700 đồng (năm triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm đồng). Do đó có đủ yếu tố quy kết bị cáo Đặng Hoàng K phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Đặng Hoàng K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo cùng tên T dùng dao tự chế chém làm hư hỏng xe của anh Trần Công D, Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật nên cần xử nghiêm như kiểm sát viên đề nghị để tránh những trường hợp tương tự xảy ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đặng Hoàng K tự bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội và bác ruộc là liệt sĩ, bản thân bị cáo là người có trình độ học vấn thấp nên

việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của kiểm sát viên đề nghị xử bị cáo một mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự ; bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng. Trong vụ việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[6] Đối với tên T cùng thực hiện hành vi vi phạm với Đặng Hoàng K nhưng hiện chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên đề nghị Công an huyện B tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng.

[8] Về vật chứng: 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, phần dựa lưng màu trắng nhãn hiệu "DUY TÂN", một cái ghế bị gãy một chân phía sau bên phải, một cái ghế bị gãy phần vành bên trái của anh N đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, anh N không nhận lại; 01 (một) con dao tự chế có chiều dài cán và lưỡi là 51 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề sắt, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, trên lưỡi dao có 07 (bảy) lỗ hình dạng bầu dục là dụng cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Số tiền 10.000.000đồng bị cáo nộp để bồi thường cho bị hại nên tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hoàng K nộp 200.000đồng án phí hình sự và 500.000đồng án phí dân sự theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng K phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2020).

Giao bị cáo Đặng Hoàng K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Hoàng K bồi thường cho anh Trần Công D số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Giao số tiền 10.000.000đồng cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, phần dựa lưng màu trắng nhãn hiệu "DUY TÂN", một cái ghế bị gãy một chân phía sau bên phải, một cái ghế bị gãy phần vành bên trái; 01 (một) con dao tự chế có chiều dài cán và lưỡi là 51 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề sắt, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, trên lưỡi dao có 07 (bảy) lỗ hình dạng bầu dục.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hoàng K nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự và 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự. Tổng cộng 700.000đồng (bảy trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện B: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện B: 02;
- THA huyện B: 01;
- UBND xã H, huyện B;
- Bị cáo: 01;
- Bị hại: 01;
- Người có QLNVLQ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

Hồ Hoàng Phong